

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Văn Tuấn.

Ông Phạm Thanh Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Cẩm T, sinh ngày 02/11/2003 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi thương trú: ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Số E T, Khóm H, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Lâm Kim V, sinh ngày 06/5/1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Lâm Thị Hằng N – Luật sư văn phòng L; địa chỉ liên hệ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Cẩm T trình bày: Bà với ông V tự nguyện sống chung với nhau, làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2022 ngày 21/01/2022. Vợ chồng có 01 người con chung là Lâm Thị Kim Y, sinh ngày 21/10/2020. Trong thời gian sống chung

thường bất đồng quan điểm, đến tháng 10/2023 thì mâu thuẫn ngày càng nhiều nên đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay, bà thấy cuộc sống không hạnh phúc và không thể hàn gắn nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V và yêu cầu nuôi con chung đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung thì không có, bà không yêu cầu giải quyết hoặc tranh chấp về tài sản chung, nợ chung với ông V.

Bị đơn ông Lâm Kim V vắng mặt, quá trình giải quyết có văn bản trình bày ý kiến: Ông thống nhất ly hôn với bà Lê Cẩm T và đồng ý giao con Lâm Thị Kim Y, sinh ngày 21/10/2020 cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông cũng thống nhất với bà T là cả hai không có tài sản chung, nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt, tại bản luận cứ của Luật sư đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Cẩm T và bị đơn Lâm Kim V, giao cho bà T được nuôi con chung là Lâm Thị Kim Y và ông V không cấp dưỡng. Đối với tài sản chung và nợ chung đều được bà T và ông V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông V và giao con chung Lâm Thị Kim Y cho bà T nuôi dưỡng. Các vấn đề về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và đến nay không có yêu cầu rút đơn khởi kiện. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng thực tế giữa bà T với ông V không sống chung, ông V t nhất ly hôn với bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà T và ông V có một người con chung là Lâm Thị Kim Y, sinh ngày 21/10/2020. Xét thấy cháu Y do bà T chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân, ông V đồng ý giao con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Y cho bà T được nuôi dưỡng con chung, ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Về cấp dưỡng cho con, bà T không yêu cầu và ông V không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Lê Cẩm T phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Cẩm T được ly hôn với ông Lâm Kim V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lâm Thị Kim Y, sinh ngày 21/10/2020 cho bà Lê Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Lâm Kim V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Lê Cẩm T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003807 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, Bà T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn Hưng Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Mai**